

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI

PHẠM VĂN BÚA *

Trường đại học Cần Thơ là trường đại học trọng điểm ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), trải qua hơn 50 năm xây dựng và phát triển (1966 – 2015), đặc biệt từ sau khi đất nước được giải phóng (xuân 1975), Trường Đại học Cần Thơ đã đồng hành với tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc. Các thế hệ lãnh đạo của Trường đã phát huy thế mạnh của một trung tâm văn hóa - khoa học của ĐBSCL, không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học, đồng thời mở rộng quy mô, đa dạng hóa công tác đào tạo, tăng cường hợp tác quốc tế, chuyển giao khoa học kỹ thuật, đáp ứng với yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng ngày càng cao cho khu vực. Sự phát triển toàn diện của Trường đã đóng góp quan trọng cho sự phát triển của ĐBSCL trong sự nghiệp đổi mới của đất nước.

1. Công tác đào tạo nguồn nhân lực

Về xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên: Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức nhà giáo cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, phấn đấu tăng nhanh tỷ lệ giảng viên có trình độ giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ. Giảng viên của Trường phải thực hiện tốt cả nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu, tham gia chuyển giao tiến bộ kỹ thuật tới các địa phương. Đội ngũ cán bộ, giảng viên từ 1.045 (1990) lên 2.027 người; riêng đội ngũ giảng viên từ 613 người (1990) tăng lên 1.182 người (2015). Đặc biệt, đội ngũ giảng viên có chức danh

tăng mạnh, từ chỗ chỉ có 11 tiến sĩ và 11 phó tiến sĩ năm 1990 đã tăng lên 8 giáo sư và 93 phó giáo sư, 319 tiến sĩ và 948 thạc sĩ năm 2015. Riêng từ năm 2010 đến 2015, đã có 74 cán bộ đang học cao cấp chính trị và có 89 cán bộ tốt nghiệp cao cấp chính trị⁽¹⁾.

Về quy mô ngành nghề đào tạo: Trong giai đoạn từ năm 1990 - 2015 Trường Đại học Cần Thơ đã có sự gia tăng nhanh chóng về quy mô và ngành nghề đào tạo đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực có trình độ ngày càng cao. Để đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho ĐBSCL, Trường tiếp tục thực hiện công tác đào tạo theo hướng đa ngành: Nông nghiệp, Thủy sản, Sinh học, Kinh tế, Sư phạm, Luật, Khoa học xã hội, Khoa học Tự nhiên, Công nghệ và Thể dục thể thao.... Các ngành đào tạo như Lịch sử, Địa lý, Khoa học chính trị, Triết học, Văn học thuộc Khoa Khoa học Xã hội và Khoa Sư phạm tuy có số lượng sinh viên chỉ duy trì trên dưới 60 sinh viên/khóa nhưng đã có những đóng góp quan trọng cho công tác nghiên cứu, giảng dạy nhóm ngành khoa học xã hội ở ĐBSCL.

Đến năm 2015, Trường có 96 ngành đào tạo bậc đại học, 37 ngành đào tạo thạc sĩ và 15 ngành tiến sĩ. Tổng số sinh viên đại học chính quy, vừa làm vừa học gần 58.000 và hơn 3300 học viên cao học và nghiên cứu sinh đang học tại Trường⁽²⁾. Ngoài ra, Trường còn làm đầu mối đào

1 - Đảng bộ Trường đại học Cần Thơ (2015), Văn kiện Đại hội Đảng bộ lần thứ XI, tr. 10.

2 - Tlđđ, tr. 2-3

* Tiến sĩ, Trường Đại học Cần Thơ.

tạo chương trình Mekong 1.000, đào tạo 1.000 thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài cho các tỉnh ĐBSCL, đã đưa hàng trăm người du học, nhiều người đã tốt nghiệp về làm việc.

2. Công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ

Xác định rõ nhiệm vụ chính trị của mình đối với vùng và tiếp tục đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng ĐBSCL, Trường đã nâng cao hiệu quả chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học nhằm phục vụ tốt hơn nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBSCL, góp phần vào tăng trưởng chung của cả nước. Nhiều công trình nghiên cứu đã được ứng dụng thành công, góp phần thúc đẩy quá trình CNH, HĐH của vùng và được đánh giá cao như: Nghiên cứu tôm – Artemia; cải thiện, tuyển chọn giống lúa kháng sâu bệnh, năng suất cao, phẩm chất ngon; cải tạo sử dụng đất phèn, đất có vấn đề; nghiên cứu quy trình sản xuất giống cá tra, cá basa, tôm Càng xanh...

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ định hướng đến năm 2022 đã được điều chỉnh dựa trên các lĩnh vực ưu tiên phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội vùng. Từ đó, số lượng các đề tài ngày càng tăng và tính ứng dụng ngày càng cao, nghiên cứu khoa học gắn với đào tạo được lãnh đạo Trường chú trọng nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, từ 519 đề tài các cấp (2005 – 2010) đã tăng lên 1.060 nhiệm vụ khoa học công nghệ các cấp (2010 – 2015)⁽³⁾.

Các công trình nghiên cứu đăng trên các tạp chí trong và ngoài nước của cán bộ, giảng viên trong Trường ngày càng tăng. Theo công bố của Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ - Bộ Khoa học và Công nghệ, riêng từ năm 2010 – 2015, Trường Đại học Cần Thơ có đến 308 bài báo đăng tạp chí quốc tế, xếp thứ 6 trong danh sách các viện, trường của Việt Nam có nhiều xuất bản nghiên cứu khoa học trên các tạp san quốc tế⁽⁴⁾.

Chỉ riêng trong năm 2013 - 2014, trường có 14

dự án hợp tác quốc tế phục vụ cho sự phát triển của vùng ĐBSCL, có 2 đề tài khoa học cấp nhà nước, 33 đề tài cấp bộ, 4 đề tài thuộc chương trình nghiên cứu khoa học quốc gia và đặc biệt là 49 đề tài khoa học cấp tỉnh tác động trực tiếp đến sự phát triển của vùng ĐBSCL.

3. Hợp tác quốc tế

Trường đã ký kết hợp tác với nhiều trường đại học danh tiếng, có nền giáo dục hiện đại như Đại học Aarhus (Đan Mạch) và Đại học Texas Tech (Hoa Kỳ), Đại học Hà Lan (với chương trình MHO)... Thông qua các chương trình hợp tác quốc tế, với nước ngoài, nhiều công trình nghiên cứu đã được in ấn và xuất bản ở trong và ngoài nước, góp phần nâng cao uy tín của Trường Đại học Cần Thơ trong sự nghiệp giáo dục.

Để nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, Đảng ủy Trường đã ban hành Nghị quyết số 95 về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động hợp tác quốc tế của Trường Đại học Cần Thơ. Quan hệ hợp tác quốc tế của Trường ngày càng được mở rộng. Trong 5 năm (2010 – 2015), có 103 dự án được triển khai, đạt 156,82 tỷ đồng chiếm 7,1% tổng kinh phí hoạt động của Trường. Đồng thời, Trường đã đón tiếp trên 1700 đoàn với gần 6300 lượt khách đến thăm Trường và ký mới trên 140 MOU. Chỉ riêng trong năm 2013 - 2014, Trường có 14 dự án hợp tác quốc tế phục vụ cho sự phát triển của vùng ĐBSCL⁽⁵⁾.

Đặc biệt, năm 2013, Trường trở thành thành viên chính thức của mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN – ASEAN University Network). Trường đại học Cần Thơ đã nhận được nhiều nguồn viện trợ không hoàn lại phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, đào tạo cán bộ về chuyên môn và quản lý. Nhiều cán bộ đã đi học lấy bằng master, tiến sĩ ở nước ngoài.

Hơn nữa, thông qua Học phần nhiệt đới, số lượng sinh viên quốc tế học tập tại Trường ngày càng đông. Chỉ tính riêng từ năm 2010 – 2015, đã có hơn 1206 sinh viên quốc tế học tập và nghiên cứu tại Trường. Các hoạt động giao lưu quốc tế,

3 - Tlđđ, tr. 4.

4 - Tlđđ, tr. 4.

5 - Tlđđ, tr. 4.

tiếp nhận tình nguyện viên được triển khai rất tích cực; hoạt động gửi sinh viên và học viên sau đại học ra nước ngoài dự hội thảo, học tập, giao lưu, tham quan được triển thực hiện tích cực. Từ đó, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao cho vùng. Ngoài ra, Trường cũng đã đóng góp rất lớn trong việc thực hiện Đề án ngoại ngữ Quốc gia 2020: Khảo thí, bồi dưỡng tiếng Anh cho các tỉnh, thành ĐBSCL. Đặc biệt, Đảng ủy, Ban giám hiệu của Trường đã tập trung chỉ đạo, huy động tối đa nguồn lực cho Dự án “Nâng cấp Trường Đại học Cần Thơ thành trường đại học xuất sắc về đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ” bằng nguồn vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản. Có thể khẳng định, hợp tác quốc tế là mặt mạnh và cũng là đột phá lớn của Trường Đại học Cần Thơ trong sự nghiệp đổi mới, góp phần rất quan trọng trong việc nâng cao trình độ cho cán bộ, giảng viên, tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho Trường, đẩy mạnh chuyển giao khoa học công nghệ, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho vùng ĐBSCL.

4. Xây dựng cơ sở vật chất – đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho vùng

Công tác xây dựng cơ sở vật chất cũng được Trường quan tâm và đầu tư đúng mức, đạt nhiều thành tựu đáng kể. Trường đã hoàn thành các hạng mục công trình bao gồm: Nhà học hai tầng, nhà học ba tầng và các phòng thí nghiệm của các bộ môn, 4 phòng tự học 100 chỗ; xây dựng ký túc xá và nhà để xe trong khu Ký túc xá, sân Tennis khu I, Cantine khoa Công nghệ thông tin, Xưởng học cụ... Trường đã hoàn thành xây dựng và đưa vào sử dụng công trình Khoa Khoa học, Viện Tôm

Artemia, cải tạo một số nơi thuộc Khu học thuật để rời các phòng chức năng từ khu I chuyển sang khu II. Cơ sở vật chất trong Trường ngày càng được nâng cấp và đồng bộ.

Đến năm 2015, Trường đã đưa vào sử dụng 5 công trình xây dựng chính gồm: Nhà Điều hành Trường Đại học Cần Thơ, Trung tâm Giáo dục quốc phòng – An ninh, Khu B Ký túc xá sinh viên, Nhà làm việc và phòng học Khoa Dự bị Dân tộc, Nhà thi đấu Thể dục Thể thao đa năng. Bên cạnh đó, các công trình khác như Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Khu dịch vụ - ươm tạo doanh nghiệp, Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ và các công trình tại Khoa Phát triển nông thôn ở Khu Hòa An – Hậu Giang cũng được nâng cấp và đầu tư xây mới. Cơ sở vật chất ấy đã đáp ứng được yêu cầu dạy, học và nghiên cứu của cán bộ, giảng viên và sinh viên Trường Đại học Cần Thơ góp phần nâng cao trình độ dân trí của vùng ĐBSCL lên một bước.

Với những thành tựu nổi bật trên, Trường đã được Nhà nước xác định là trường đại học trọng điểm ở khu vực ĐBSCL; được Nhà nước, các Bộ, các Ngành và các địa phương tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý. Cụ thể, năm 1981, Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba; năm 1992, 2005 và 2009 được Thủ tướng Chính phủ tặng cờ thi đua; năm 1995 được Chủ tịch Nước tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng nhất*; năm 2004 Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng *Huân chương Độc lập hạng ba*; năm 2005 được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu *Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới* và được tặng nhiều giải thưởng trong nước và quốc tế...☒

HOÀN THIỆN CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH... (tiếp trang 82)

...các thông tin tài chính quản trị phục vụ hoạt động đào tạo - khoa học đã được tính toán tổng hợp theo các lĩnh vực, các chỉ tiêu tài chính thống nhất. Thường xuyên kiểm tra, đối chiếu, phân tích và báo cáo cấp trên sẽ giúp cho Ban Giám đốc Học viện thuận tiện trong việc ra các quyết định về chính

sách, theo dõi, kiểm tra, giám sát, cũng như hướng dẫn thực hiện. Mặt khác, sẽ tạo được uy tín tốt đối với cán bộ, viên chức, giảng viên và học viên; tạo được lòng tin cho các đối tác trong quá trình hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và nâng cao vị thế của Học viện trong thời kỳ đổi mới và hội nhập.☒